CTCP Nhựa Picomat (HNX: PCH)

FireAnt

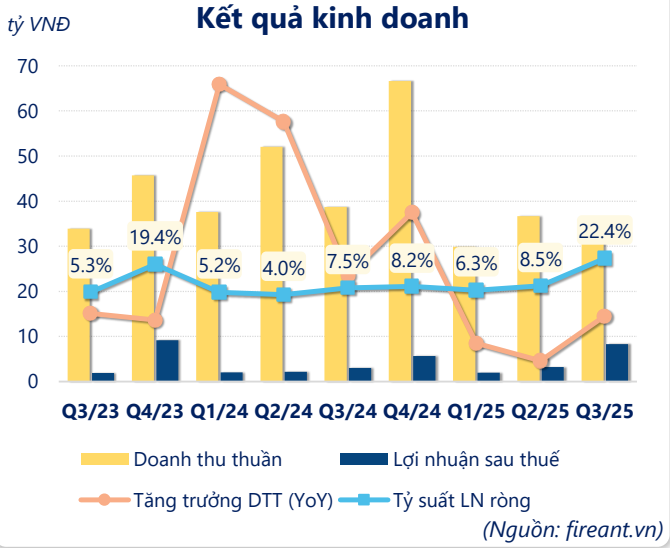
Ngày 30/09/2025	20,000 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	3.6%	**8.8%**	**51.1%**

ROE — Q3/25: **7.0%** | +/- YoY: ▲ 0.6%

	Q3/25	QoQ	YoY
DT thuần	36.1 tỷ VNĐ	▼ 0.60 ▼ 1.5%	▼ 2.60 ▼ 6.6%
LN gộp	9.66 tỷ VNĐ	▲ 2.53 ▲ 35.5%	▲ 1.69 ▲ 21.2%
LN thuần	10.6 tỷ VNĐ	▲ 6.25 ▲ 143%	▲ 6.47 ▲ 156%
LN sau thuế	8.32 tỷ VNĐ	▲ 5.07 ▲ 156%	▲ 5.30 ▲ 175%

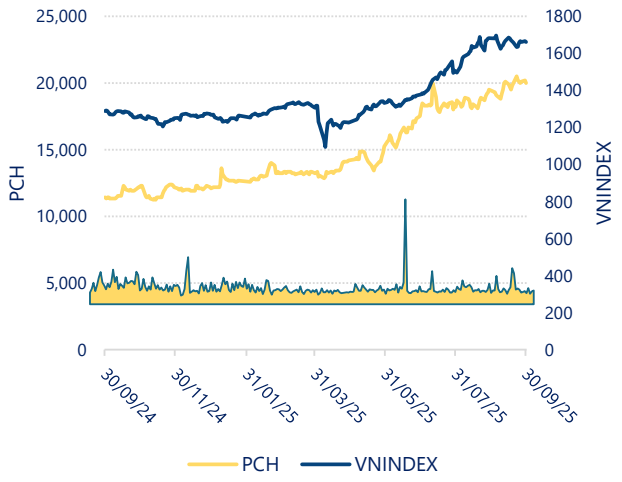
	9T 2025	YoY
DT thuần	103 tỷ VNĐ	▼ 25.0 ▼ 20.0%
LN gộp	22.3 tỷ VNĐ	▲ 0.90 ▲ 4.5%
LN thuần	17.6 tỷ VNĐ	▲ 7.74 ▲ 79.0%
LN sau thuế	13.5 tỷ VNĐ	▲ 6.29 ▲ 87.8%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

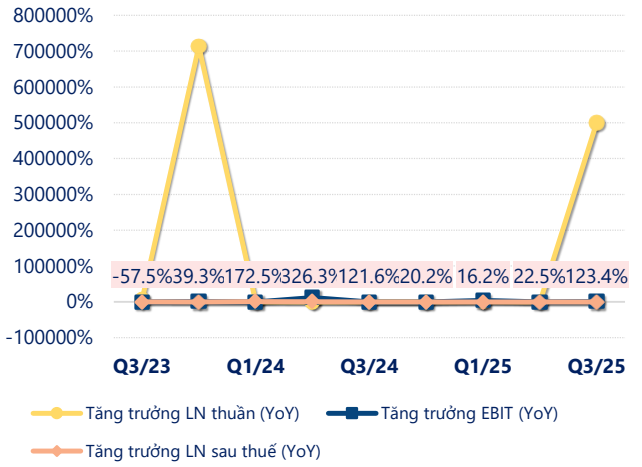
Lịch sử giá



CTCP Nhựa Picomat (HNX: PCH)

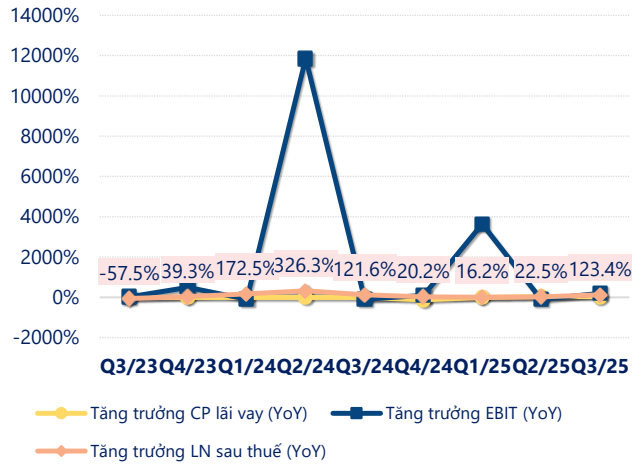
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



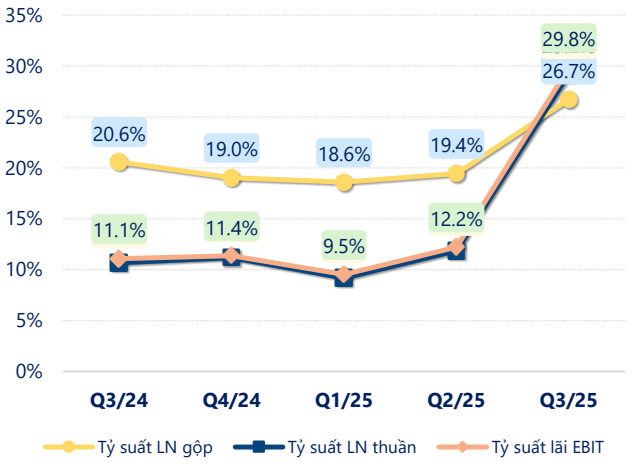
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



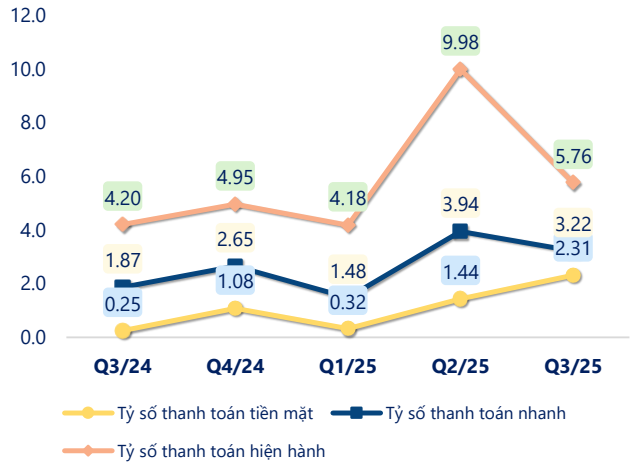
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



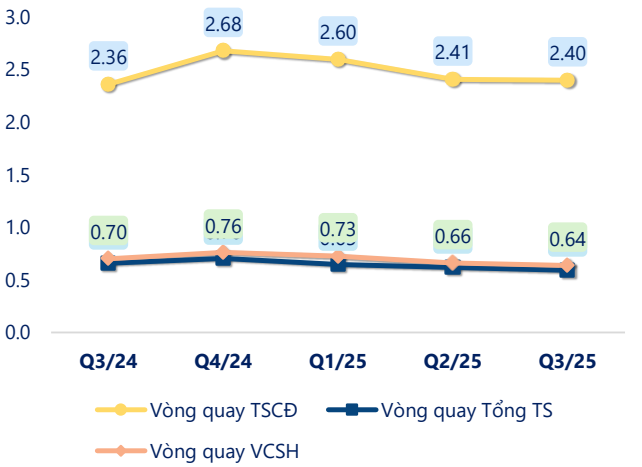
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



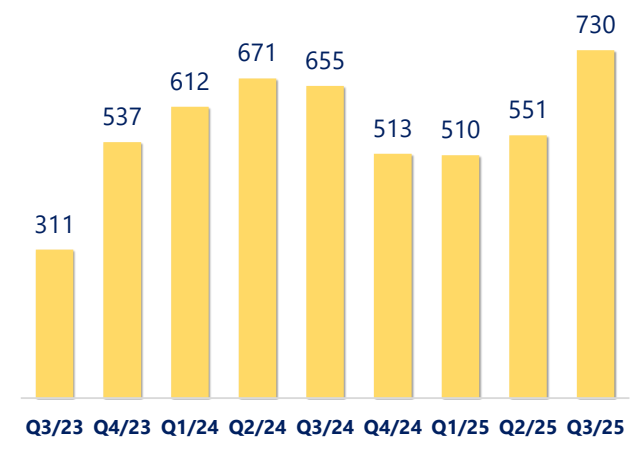
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

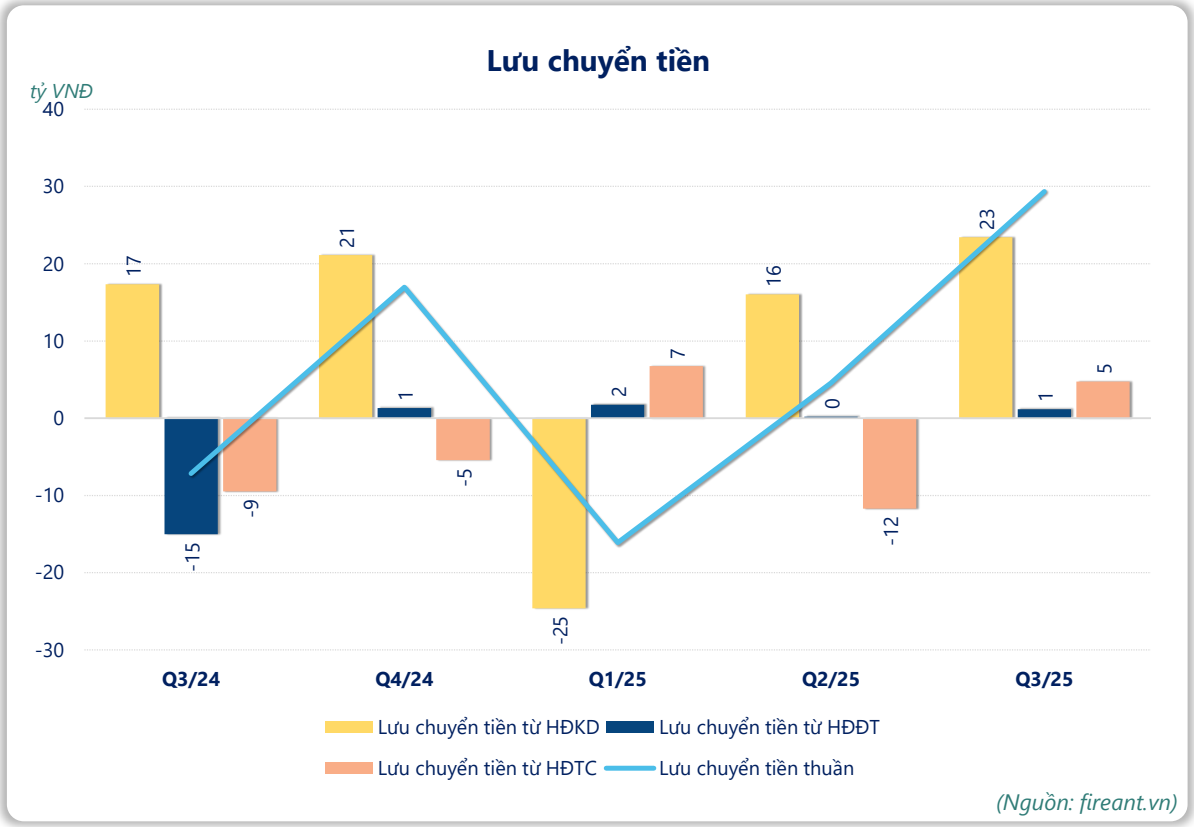


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Nhựa Picomat (HNX: PCH)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**36.1**	**38.7**	**-6.6%**	**103**	**128**	**-20.0%**
Giá vốn hàng bán	26.5	30.7	-13.7%	80.4	107	-24.9%
Lợi nhuận gộp	9.66	7.97	21.2%	22.3	21.4	4.5%
Doanh thu HĐTC	4.87	0.61	698%	7.02	1.49	372%
Chi phí TC	0.63	0.57	10.0%	1.79	1.62	10.8%
Chi phí lãi vay	0.11	0.16	-33.7%	0.34	0.71	-51.7%
LN trong công ty LKLD	**-0.54**	**-0.82**	**34.4%**	**-1.61**	**-1.72**	**6.4%**
Chi phí bán hàng	1.08	1.22	-11.8%	3.20	3.70	-13.3%
Chi phí QLDN	**1.72**	**1.85**	**-6.9%**	**5.10**	**5.98**	**-14.7%**
LN thuần từ HĐKD	10.6	4.13	156%	17.6	9.86	79.0%
Lợi nhuận khác	**0.11**	**0.00**		**0.11**	**0.00**	**6136%**
LN trước thuế	10.7	4.13	158%	17.8	9.86	80.1%
Lợi nhuận sau thuế	**8.32**	**3.02**	**175%**	**13.5**	**7.21**	**87.8%**
LNST của CĐ cty mẹ	**8.11**	**2.90**	**180%**	**13.1**	**6.97**	**88.2%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)